TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **91**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2019
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 341/2019/ HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Văn C** – sinh năm: 1968 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Bà **Lê Thị H** - sinh năm: 1957 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Ông Võ Văn C trình bày tại biên bản hòa giải và phiên tòa như sau:***

- Ông C xác định ông và bà H chung sống với nhau vào năm 1990, nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, do ông làm tài xế nên bà H thường xuyên ghen tuông, không tin tưởng ông, những lúc ông bị bệnh vợ con cũng không quan tâm đến ông, hiện ông, bà đã không chung sống khoảng 01 tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông C yêu cầu xin ly hôn với bà Lê Thị H.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Võ Anh D, sinh năm 1990, Võ Nhật T, sinh năm 1992 và Võ Thị T T, sinh năm 1993. Hiện các con đã trưởng thành, không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung và người khác nợ lại: Không có.

**** Bà Lê Thị H trình bày tại biên bản hòa giải và phiên tòa như sau:***

- Bà H thống nhất lời trình bày của ông C về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn là đúng như ông C trình bày, nhưng mâu thuẫn vợ chồng thì không đúng, vợ chồng bà chỉ thỉnh thoảng cãi nhau, là những mâu thuẫn

nhỏ trong gia đình, ông C đi làm về thì lạnh nhạt với vợ con nên bà buồn, bà có góp ý với ông C chứ không mâu thuẫn trầm trọng đến mức phải ly hôn, do đó, bà không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Võ Anh D, sinh năm 1990, Võ Nhật T, sinh năm 1992 và Võ Thị Thảo T, sinh năm 1993. Hiện các con đã trưởng thành, không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung và người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[1] Về hôn nhân: Ông C và bà H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của ông, bà được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của ông C tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại ông, bà không còn sống chung với nhau khoảng 01 tháng nay.

Lời trình bày của bà H tại phiên tòa nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có người phụ nữ bên ngoài nên lạnh nhạt với vợ, con. Hiện nay, ông C yêu cầu xin ly hôn với bà H, bà H xác định vẫn còn thương ông C và không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn để vợ chồng cùng xây dựng một gia đình hạnh phúc. Ông C xác định không có mối quan hệ nào với người phụ nữ khác như bà H trình bày, mâu thuẫn xuất phát từ mối quan hệ gia đình và công việc của ông C thường bà H có ý kiến ông C lạnh nhạt với vợ con, ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác.

[2] Xét thấy mâu thuẫn giữa ông C, bà H đặt ra chưa đủ căn cứ chấp nhận xin ly hôn của ông C, vì ông C, bà không sống chung khoảng 01 tháng nay, cho thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, bà H vẫn làm tốt nhiệm vụ của một người vợ, ông C vẫn làm tốt trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình. Bản thân bà H xác định bà sẽ chấp nhận mọi việc làm của ông C, bà không có ý kiến và bà chấp nhận để ông C quay về chung sống với bà.

Đồng thời, hiện tại ông, bà vẫn không có mâu thuẫn gì lớn ngoài lý do trên, tại phiên tòa bà H tha thiết xin ông C rút đơn để cùng lo cho gia đình. Trong khi tại phiên tòa bà H cũng xác định hiện vẫn còn tình cảm với ông C. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông, bà chưa đến mức "tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Trong hôn nhân của ông, bà mâu thuẫn không lớn và có thể khắc phục được, nên việc bà H yêu cầu Tòa án cho bà thời gian để ông và bà cải thiện mối quan hệ gia đình hòa thuận hơn và cũng tạo điều kiện để ông, bà cùng sửa đổi lỗi lầm của nhau để cùng nhau chăm sóc thương yêu nhau nhiều hơn. Xét thấy yêu cầu của bà Hạnh là phù hợp, do đó, cần tạo điều kiện để bà H và ông hiểu và tin tưởng nhau hơn. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là phù hợp.

[3] Đối với con chung, tài sản chung, nợ chung như nhận định trên việc yêu cầu xin ly hôn của ông C là không được chấp nhận nên không đề cập xem xét các vấn đề khác.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn C về việc xin ly hôn bà Lê Thị H.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Võ Văn C phải nộp 300.000đ, ngày 23/4/2019, ông C đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000012) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
-UBND xã Lý Văn Lâm, tp.Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau